**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT – TỈNH QUẢNG NGÃI**

**NĂM HỌC 2021 - 2022**

**Ngày thi: 04/6/2021 Môn: Ngữ văn**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**ĐỀ**

**I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*“Đố kị nghĩa là bực tức, khó chịu trước những may mắn và thành công của người khác. Trong khi người thành công luôn nhìn thấy và học hỏi những đức tính tốt đẹp của người khác thì kẻ thất bại lại không làm được điều đó. Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác, đồng thời luôn tìm cách chê bai, hạ thấp họ. Họ để mặc cho lòng tỵ hiềm, thói ganh tỵ, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí ngày qua ngày.*

*Đố kị không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người. Thói đố kị khiến chúng ta lãng phí thời gian và không thể tận dụng hết năng lực để đạt được điều mình mong muốn. Ganh tị với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình.*

*(George Matthew Adams, Không gì là không thể, Thu Hằng dịch, NXB tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2017, tr.44)*

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

Câu 1*. (0,5 điểm)* Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

Câu 2. *(0,5 điểm)* Xác định một phép liên kết và chỉ ra từ ngữ thực hiện phép liên kết ấy trong đoạn văn: *“ Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác (…).Họ để mặc cho lòng tỵ hiềm, thói ganh tỵ, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí ngày qua ngày”*.

Câu 3*. (1,0 điểm)* Theo em, vì sao người có tính đố kị thường “*không muốn nhắc đến thành công của người khác”*?

Câu 4. *(1,0 điểm)* Em có đồng ý với ý kiến: *“Ganh tị với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình”* không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1.** *(2,0 điểm*) Từ nội dung đoạn trích phần Đọc – hiểu, hãy viết một đoạn văn ( từ 7 đến 10 câu) trình bày suy nghĩ của em về *vẻ đẹp của lối sống không có sự đố kị*.

**Câu 2.** *(5,0 điểm)* Em hãy phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật ông Hai trong các đoạn trích sau:

*“ Ông* lại nghĩ về cái làng của ông, lại nghĩ đến những ngày cùng làm với anh em. Ô, sao mà độ ấy vui thế. Ông thấy mình như trẻ ra. Cũng hát hỏng, bông phèng, cũng đào, cũng cuốc mê man suốt ngày. Trong lòng ông lão lại thấy náo nức hẳn lên. Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường đắp ụ, xẻ hào, khuân đá… Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa? Những đường hầm bí mật chắc là còn khướt lắm. Chao ôi! Ông lão nhớ làng, nhớ cái làng quá.”

“ Ông Hai *quay phắt lại lắp bắp hỏi:*

*- Nó… Nó vào chợ Dầu hở bác? Thế ta giết được bao nhiêu thằng?*

*Người đàn bà ẵm con cong môi lên đỏng đảnh:*

*- Có giết được thằng nào đâu. Cả làng chúng nó Việt gian theo Tây còn giết gì nữa. Cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được. Một lúc lâu ông mới rặn è è, nuốt một cái gì vướng ở cổ, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi:*

*- Liệu có thật không hở bác? Hay là chỉ lại…*

*- Thì chúng tôi vừa mới ở dưới ấy lên đây mà lại. Việt gian từ thằng chủ tịch mà đi cơ ông ạ.*

*[…] Ông lão vờ vờ đứng lảng ra chỗ khác, rồi đi thẳng […]*

*“Ông Hai cúi gằm xuống mà đi. Ông thoáng nghĩ đến mụ chủ nhà.*

*Về đến nhà, ông Hai nằm vật ra giường, mấy đứa trẻ thấy bố hôm nay có vẻ khác, len lét đưa nhau ra đầu nhà chơi sậm chơi sụi với nhau .*

*Nhìn lũ con, tủi thân,nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu... Ông lão nắm chặt hai tay lại mà rít lên:*

*- Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này.”*

*Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm. Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được. Ông kiểm điểm từng người trong óc. Không mà, họ toàn là những người có tinh thần cả mà. Họ đã ở lại làng, quyết tâm một sống một chể với giặc, có đời nào lậi cam tâm làm điều nhục nhã ấy!...*

( Trích *Làng*, Kim Lân, *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, tr 162 – 166)

**ĐÁP ÁN**

**I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)**

Câu 1*. (0,5 điểm)* Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Phương thức nghị luận/ nghị luận

* Điểm 0,5: Trả lời đúng như trên
* Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời

Câu 2. *(0,5 điểm) +* phép liên kết: phép lặp từ ngữ/ phép lặp

+ từ ngữ thực hiện phép lặp: họ

* Điểm 0,5: Trả lời đúng như trên
* Điểm 0,25: Trả lời đúng một trong hai ý trên
* Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời

Câu 3*. (1,0 điểm)* Người có tính đố kị thường “*không muốn nhắc đến thành công của người khác”* vì:

+ Họ không chịu thừa nhận thành công của người khác

+ Họ không muốn người khác thành công hơn mình

* Điểm 1,0: Trả lời theo tinh thần các ý trên
* Điểm 0,75: Trả lời theo tinh thần các ý trên nhưng còn mắc lỗi diễn đạt
* Điểm 0,5: Trả lời được ½ tinh thần các ý trên
* Điểm 0,25: Trả lời chung chung, chưa rõ ràng
* Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời

Câu 4. *(1,0 điểm)*

*\* Trả lời “có đồng ý không”:* 0,25 điểm

- Điểm 0,25: Đồng ý/ không đồng ý hoặc có thể vừa đồng ý hoặc không đồng ý

* Điểm 0: Không trả lời

*\* Lí giải vì sao:* 0,75 điểm

- Điểm 0,75: Lí giải bằng những luận cứ đúng đắn, xác đáng, có sức thuyết phục, không vi phạm đạo đức và pháp luật.

- Điểm 0,5: Lí giải bằng những luận cứ đúng nhưng chưa đủ sức thuyết phục

* Điểm 0: Không lí giải

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1.** *(2,0 điểm*)

**\* Yêu cầu chung**

Thí sinh biết vận dụng kiến thức xã hội và kĩ năng viết văn nghị luận xã hội để tạo lập đoạn văn

Đoạn văn phải có kết cấu rõ ràng, viết đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo tính liên kết về nội dung và hình thức; diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp; đảm bảo đúng một đoạn và không thừa/ thiếu số câu so với yêu cầu của đề.

**\* Yêu cầu cụ thể**

**a. Xác định vấn đề nghị luận ( 0,25 điểm):** vẻ đẹp của lối sống không có sự đố kị

- Điểm 0,25: Xác định đúng vấn đề nghị luận

- Điểm 0: Xác định không đúng vấn đề nghị luận

**b. Triển khai luận điểm một cách hợp lí, đúng với đoạn văn nghị luận (1,0 điểm)**

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo tính liên kết về nội dung và hình thức. Có thể theo hướng sau:

* Người không có tính đố kị thường tôn trọng người khác, sống nhân ái, bao dung, cao thượng, yêu thương, chan hòa.
* Sống không đố kị, con người biết chia sẻ, vui mừng trước những thành công của người khác, nâng đỡ ủng hộ nhau để cùng phát triển, cùng thành công.
* Lối sống không có sự đố kị sẽ khiến cho mối quan hệ giữa người với người trở nên tốt đẹp hơn.

- Điểm 1,0: Đảm bảo tinh thần các yêu cầu trên, có sáng tạo hợp lí.

- Điểm 0,75: Đảm bảo tinh thần các yêu cầu trên nhưng còn mắc lỗi liên kết

- Điểm 0,5: Đáp ứng được ½ yêu cầu trên

- Điểm 0,25: Diễn đạt còn chung chung, chưa biết cách triển khai luận diểm và còn mắc lỗi liên kết

- Điểm 0: Không đảm bảo các yêu cầu trên.

**c. Diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp (0,25 điểm)**

- Điểm 0,25: Đảm bảo đầy đủ các yêu cầu trên.

- Điểm 0: Mắc lỗi: diễn đạt, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp

**d. Viết đúng một đoạn (**đảm bảo tính liên kết về nội dung và hình thức) **và đúng số câu theo yêu cầu của đề** (7-10 câu) **(0,5 điểm)**

- Điểm 0,5: Đảm bảo đầy đủ các yêu cầu trên.

- Điểm 0: Viết hơn một đoạn văn hoặc thừa/ thiếu số câu theo yêu cầu của đề.

**Câu 2.** *(5,0 điểm)*

**\* Yêu cầu chung**

Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm bài văn nghị luận văn học để tạo lập văn bản. Bài viết có bố cục đầy đủ, rõ ràng, văn viết có cảm xúc, có kĩ năng phân tích truyện; diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp; trình bày đẹp. Bài làm có thể kết hợp nhiều thao tác nghị luận, nhưng cần phân tích các chi tiết cụ thể trong đoạn trích để cảm nhận đúng về tâm trạng nhân vật, biết đánh giá khái quát tính cách nhân vật và nghệ thuật xây dựng nhân vật.

**\* Yêu cầu cụ thể**

**a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận ( 0,5 điểm)**

- Điểm 0,5: Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết bài. Phẩn Mở bài cần biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề nghị luận; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề nghị luận; phần Kết bài khái quát được vấn đề.

Điểm 0,25: Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết bài nhưng các phần chưa thể hiện đầy đủ các yêu cầu nêu trên; phần Thân bài chỉ có một đoạn văn.

- Điểm 0: Thiếu phần Mở bài hoặc kết bài, hoặc cả bài chỉ có một đoạn văn

**b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận (0,5 điểm)**

- Điểm 0,5: Diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai trong các đoạn trích

- Điểm 0,25: Xác định chưa rõ vấn đề cần nghị luận, chỉ nêu các đặc điểm chung của nhân vật ông Hai hoặc phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai trong toàn truyện.

- Điểm 0: Xác định sai vấn đề cần nghị luận, trình bày lạc sang vấn đề khác.

**c. Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng các thao tác để triển khai các luận điểm (3,0 điểm)**

Bài viết có thể trình bày theo định hướng sau:

 (1). Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, đoạn trích; nêu vấn đề nghị luận(0,25 điểm)

(2). Diễn biến tâm trạng ông Hai: (2,0 điểm)

a. Khi buộc phải rời làng đi tản cư, nỗi nhớ làng của ông Hai gắn bó với tinh thần cách mạng và kháng chiến(0,75 điểm)

- Ông Hai da diết nhớ làng, nhớ lại không khí kháng chiến sôi nổi ở làng

- Tâm trí ông luôn hướng về làng, về cuộc kháng chiến đang diễn ra ở làng;

- Ông Hai muốn trở về làng để cùng mọi người làm việc, phục vụ cho cuộc kháng chiến.

b. Khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc, tâm trạng ông Hai bị xáo trộn, giằng xé, biểu hiện tình yêu làng thống nhất với tình yêu nước, gắn bó với Cách mạng và kháng chiến:(1,25 điểm)

- Khi mới nghe giặc đến làng Chợ Dầu, ông Hai trong tâm thế chờ tin thắng trận

- Nghe tin làng theo giặc, tâm trạng ông Hai trải qua nhiều cung bậc, trạng thái khác nhau: từ sững sờ, uất nghẹn, xấu hổ, tủi nhục,… đến đau đớn, choáng váng, uất ức, căm giận…

- Tâm trạng ông Hai bị giằng xé: không muốn tin, nhưng buộc phải tin, rồi lại nghi ngờ tính xác thực của tin đồn ấy bởi ông có niềm tin sâu sắc vào tinh thần Cách mạng của những người ở lại làng để kháng chiến.

(3). Nghệ thuật miêu tả nhân vật và kể chuyện: (0,5 điểm)

- Tác giả đã miêu tả cụ thể, gợi cảm diễn biến nội tâm nhân vật ông Hai với những ý nghĩ, hành vi, ngôn ngữ trong tình huống thử thách tâm lí, qua đó khắc họa được tính cách, phẩm chất của nhân vật này.

- Lối kể chuyện tự nhiên, giản dị; ngôn ngữ mang đậm tính khẩu ngữ; kết hợp hài hòa giữa ngôn ngữ đối thoại và độc thoại nội tâm.

(4). Đánh giá chung (0,25 điểm)

- Tác giả đã thể hiện chân thực, sâu sắc và cảm động tình yêu làng quê và lòng yêu nước, tinh thần kháng chiến của người nông dân trong kháng chiến chống Pháp.

- Nghệ thuật xây dựng tình huống truyện độc đáo, diễn tả nội tâm nhân vật sinh động, tinh tế.

*- Điểm 3,0:* Đảm bảo các yêu cầu trên.

*- Điểm 2,0 – 2,,75:* Đáp ứng được ít nhất 2/3 các yêu cầu trên với các mức độ khác nhau.

*- Điểm 1,0 – 1,75:* Đáp ứng được ½ các yêu cầu trên với các mức độ khác nhau.

*- Điểm 0,25 – 0,75:* Cảm nhận chung chung không bám vào chi tiết, bỏ qua các chi tiết chính có trong đoạn trích, phân tích rất sơ sài,…

*- Điểm 0:* Không làm bài hoặc bài làm không đáp ứng được yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.

\* Lưu ý: Nếu bài làm phân tích cả những biểu hiện tâm trạng của nhân vật không có trong phần trích của đề thì chỉ được không quá 2/3 số điểm cảu yêu cầu c. này.

**d. Sáng tạo (0,5 điểm)**

- Điểm 0,5: Có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo, văn viết giàu cảm xúc; thể hiện khả năng cảm nhận, phân tích tốt.

Điểm 0,25: Diễn đạt hay; có kết hợp các thao tác lập luận nhưng còn chưa nhuần nhuyễn.

- Điểm 0: Không có cách diễn đạt hay, độc đáo và sáng tạo.

**e. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp ( 0,5 điểm)**

- Điểm 0,5: Không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp

- Điểm 0,25: Mắc một số lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp

- Điểm 0: Mắc nhiều lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp

*\*Lưu ý: Trên đây là những gợi ý có tính chất định hướng, tổ chấm thảo luận và thống nhất cách đánh giám cho điểm phù hợp với thực tế bài làm của học sinh. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo.*